

Số: 291 /QĐ-UBND

Hà Nam, ngày 10 tháng 3 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu nhà ở đô thị tại phường Bạch Thượng, Yên Bắc, thị xã Duy Tiên (DT-ĐT06.21)

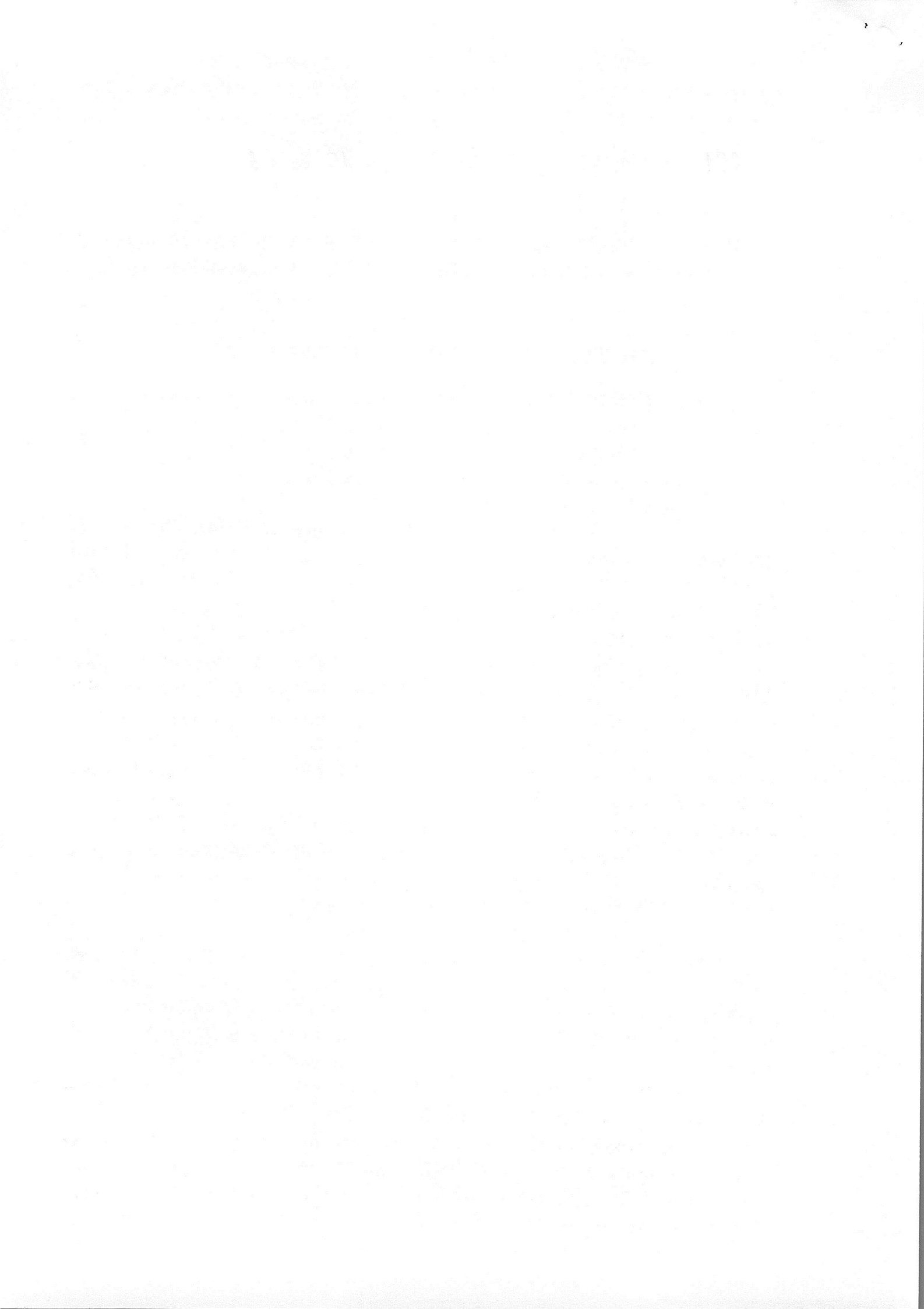
CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019; Luật Xây dựng năm 2014; Luật Quy hoạch đô thị năm 2009; Luật Quy hoạch năm 2017; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch năm 2018;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị; Nghị định số 38/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về quản lý không gian, kiến trúc, cảnh quan đô thị; Nghị định số 39/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về quản lý không gian xây dựng ngầm đô thị; Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về Quy hoạch xây dựng; Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; Nghị định số 11/2013/NĐ-CP ngày 14/01/2013 về quản lý đầu tư phát triển đô thị;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Xây dựng: Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù; Thông tư số 01/2021/TT-BXD ngày 19/5/2021 về việc ban hành QCVN 01:2021/BXD Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Quy hoạch xây dựng;

Theo các Văn bản của UBND tỉnh: Quyết định số 1406/QĐ-UBND ngày 03 tháng 8 năm 2021 về phê duyệt Quy hoạch chung thị xã Duy Tiên đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định số 1384/QĐ-UBND ngày 19 tháng 7 năm 2019 về việc phê duyệt Quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000 phường Bạch Thượng, Quyết định số 662/QĐ-UBND ngày 25/02/2022 của UBND thị xã Duy Tiên về việc phê duyệt Điều chỉnh quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 phường Bạch Thượng, thị xã Duy Tiên; Quyết định số 1383/QĐ-UBND ngày 19 tháng 7 năm 2019 về việc phê duyệt Quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000 phường Yên Bắc; Văn bản số 2412/UBND-GTXD ngày 16/9/2021 về việc chủ trương lập Quy hoạch chi tiết và đề xuất dự án Khu nhà ở đô thị tại phường Bạch Thượng, phường Yên Bắc, thị xã Duy Tiên (DT-ĐT06.21) theo kết luận của Thường trực



Tỉnh ủy tại Hội nghị giao ban tuần 37/2021 ngày 13 tháng 9 năm 2021; Quyết định số 1903/QĐ-UBND ngày 04/11/2021 về việc phê duyệt Nhiệm vụ và Dự toán lập quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu nhà ở đô thị tại phường Bạch Thượng, Yên Bắc, thị xã Duy Tiên ((DT-ĐT06.21);

Xét đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 511/TTr-SXD ngày 10/3/2022, kèm theo Báo cáo kết quả thẩm định số 510/BC-SXD ngày 10/3/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu nhà ở đô thị tại phường Bạch Thượng, Yên Bắc, thị xã Duy Tiên (DT-ĐT06.21) với những nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên đồ án: Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu nhà ở đô thị tại phường Bạch Thượng, Yên Bắc, thị xã Duy Tiên (DT-ĐT06.21).

2. Đơn vị tổ chức nghiên cứu lập Quy hoạch: Ủy ban nhân dân thị xã Duy Tiên.

3. Tính chất, mục tiêu, quy mô và phạm vi nghiên cứu:

3.1. Tính chất: Là khu đô thị mới, có hệ thống hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật đồng bộ, kết hợp cải tạo chỉnh trang, nâng cấp khu dân cư cũ theo hướng đồng bộ, hài hòa giữa không gian mới và không gian hiện hữu.

3.2. Mục tiêu:

- Cụ thể hóa đồ án Quy hoạch chung thị xã Duy Tiên đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Quy hoạch phân khu các phường Bạch Thượng, Yên Bắc đã được phê duyệt.

- Hình thành khu đô thị mới hiện đại, đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội, kết hợp cải tạo chỉnh trang khu vực dân cư hiện trạng đảm bảo kết nối đồng bộ giữa không gian phát triển mới với không gian hiện hữu và các dự án đang triển khai tại khu vực.

- Là cơ sở để cấp phép xây dựng, lập dự án đầu tư xây dựng và quản lý xây dựng theo quy định.

3.3. Phạm vi vị trí, quy mô ranh giới nghiên cứu lập quy hoạch:

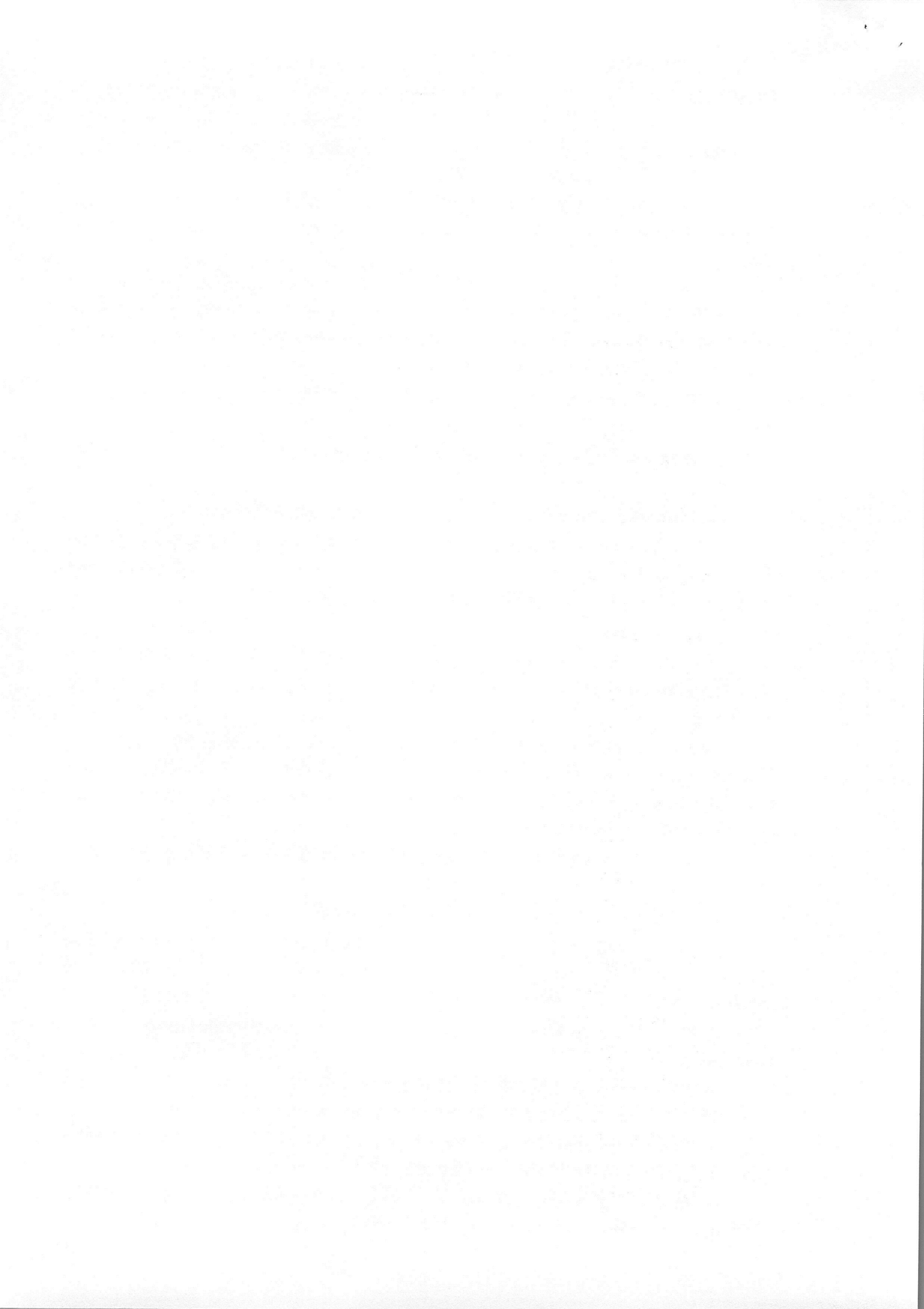
- Khu vực nghiên cứu lập quy hoạch tại địa bàn phường Bạch Thượng, Yên Bắc, thị xã Duy Tiên (thuộc quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 phường Bạch Thượng và quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 phường Yên Bắc). Có vị trí cụ thể như sau:

+ Phía Bắc giáp khu dân cư tổ dân phố Giáp Nhất và đường quy hoạch rộng 24m.

+ Phía Nam giáp khu dân cư tổ dân phố Văn Phái, phường Bạch Thượng và tổ dân phố Bùi, phường Yên Bắc và đường quy hoạch rộng 15,5m.

+ Phía Đông giáp đường Hoàng Uyển, khu dân cư hiện trạng tổ dân phố Giáp Nhất, phường Bạch Thượng và tổ dân phố Bùi, phường Yên Bắc.

+ Phía Tây giáp khu dân cư hiện trạng tổ dân phố Giáp Nhất, Văn Phái, phường Bạch Thượng và đường quy hoạch rộng 25 m.



- Quy mô:

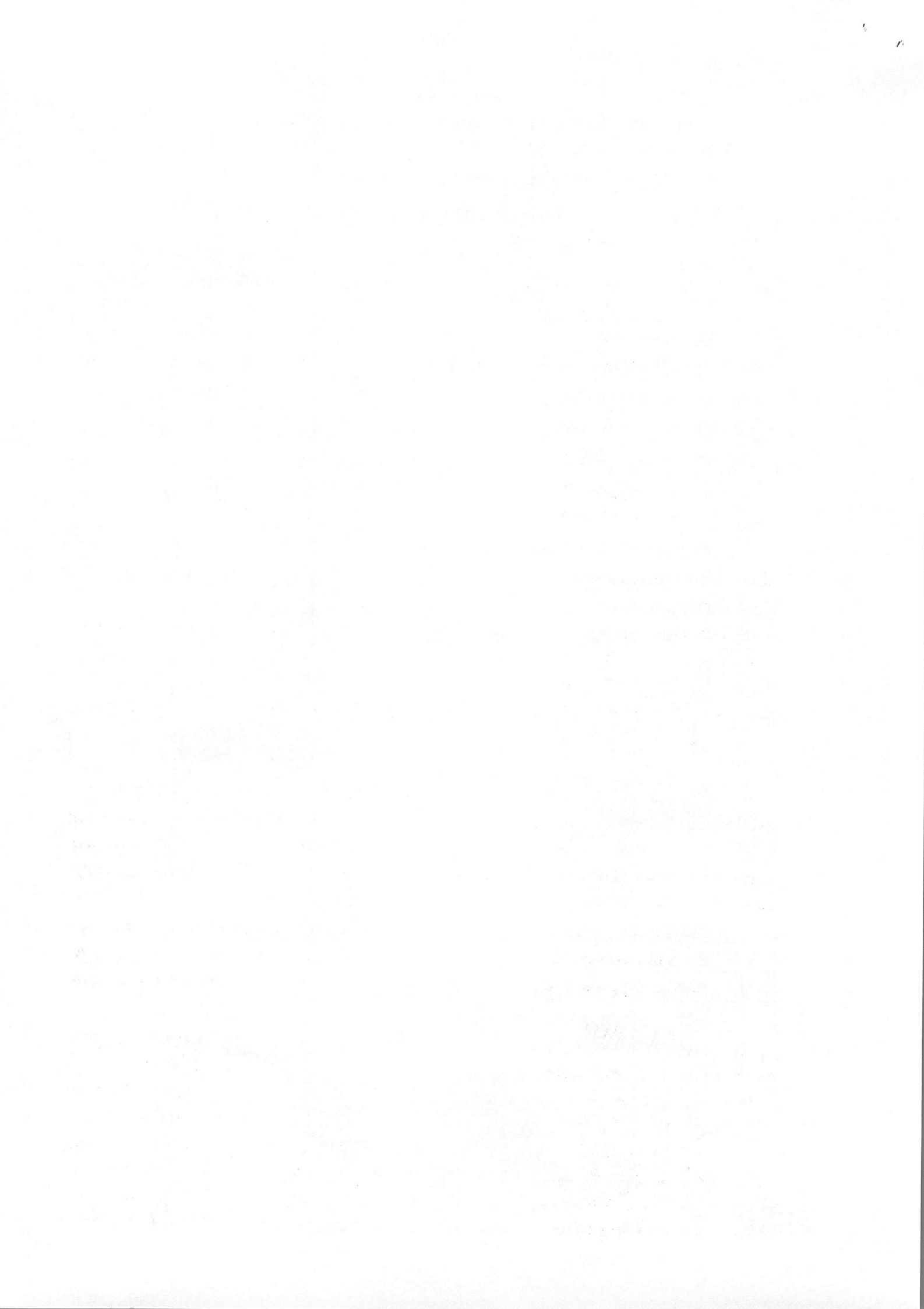
+ Quy mô diện tích: Diện tích nghiên cứu trực tiếp lập quy hoạch chi tiết khoảng 45,8ha.

+ Quy mô dân số: khoảng 3.376 người.

4. Quy hoạch sử dụng đất, không gian kiến trúc cảnh quan

4.1. Cơ cấu sử dụng đất:

STT	Loại đất	Diện tích (m ²)	Tỷ lệ (%)
I	Đất dân dụng	421.681,0	92,0
1	Đất công trình công cộng cấp đô thị	16.488,0	3,6
1.1	Đất thương mại dịch vụ	4.839,7	
1.2	Đất công trình công cộng (chợ dự kiến)	11.648,3	
2	Đất công trình công cộng cấp đơn vị ở	37.305,5	8,1
2.1	Đất giáo dục	28.874,3	
2.2	Đất nhà văn hóa	3.757,1	
	<i>Nhà văn hóa hiện trạng</i>	<i>2.611,6</i>	
	<i>Nhà văn hóa mới</i>	<i>1.145,5</i>	
2.3	Đất trạm y tế	1.077,8	
2.4	Đất nhà văn hóa trung tâm phường	3.596,3	
3	Đất ở	126.397,6	27,6
3.1	Đất ở hiện trạng	40.322,3	
3.2	Đất ở mới (đất ở tái định cư, đất ở biệt thự, đất ở liền kề)	86.075,3	
4	Đất cây xanh, mặt nước	51.584,1	11,3
4.1	Đất cây xanh	17.820,3	
4.2	Đất cây xanh mặt nước	33.763,9	
5	Đất hạ tầng kỹ thuật sau lô	10.968,8	2,4
6	Đất giao thông	178.937,0	39,0
6.1	Bãi đỗ xe	9.048,5	
6.2	Đất giao thông	169.888,5	
II	Đất ngoài dân dụng	36.623,0	8,0
1	Đất trụ sở cơ quan, CAP	5.616,1	
2	Đất mặt nước (kênh A4-6)	3.360,2	
3	Đất nghĩa địa (nghĩa trang liệt sỹ)	1.533,5	
4	Đất hạ tầng kỹ thuật đầu mối	4.934,3	
4.1	<i>Đất trạm bơm hiện trạng</i>	<i>1.877,0</i>	
4.2	<i>Đất trạm xử lý nước thải</i>	<i>3.057,3</i>	
5	Đất cây xanh TDTT	21.178,9	
III	Tổng cộng	458.304,0	100,0



4.2. Tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan và thiết kế đô thị:

- Hệ thống đường giao thông chính, không gian cảnh quan chung của khu vực tuân thủ theo quy hoạch chung thị xã Duy Tiên và Điều chỉnh quy hoạch phân khu phường Bạch Thượng, phường Yên Bắc đã được phê duyệt. Bố trí các tuyến đường giao thông nội bộ kết nối trong khu ở theo dạng ô cờ.

- Khu chức năng cấp đô thị: Các công trình công cộng cấp đô thị chủ yếu của phường Bạch Thượng được quy hoạch mới tại khu vực phía Bắc khu đất, gắn liền với khu vực trung tâm hành chính hiện hữu của phường (*Trụ sở UBND phường, y tế phường, Công an phường, Nhà văn hóa trung tâm...*), nằm dọc trên trục đường quy hoạch rộng 38m kết nối chính từ đường QL.38 về phía Bắc; các công trình được quy hoạch có chiều cao 03 tầng, mật độ xây dựng tối đa 40%, chỉ giới xây dựng lùi 5m so với chỉ giới đường đỏ của các tuyến đường kề cận. Khu vực trung tâm khu đất bố trí công trình công cộng dịch vụ (*lô CC*) dự kiến quy hoạch chợ dân sinh tại khu vực, đáp ứng nhu cầu của người dân trong khu vực; mật độ xây dựng 40%, tầng cao công trình 02 tầng, chỉ giới xây dựng lùi 10m so với chỉ giới đường đỏ của các tuyến đường kề cận.

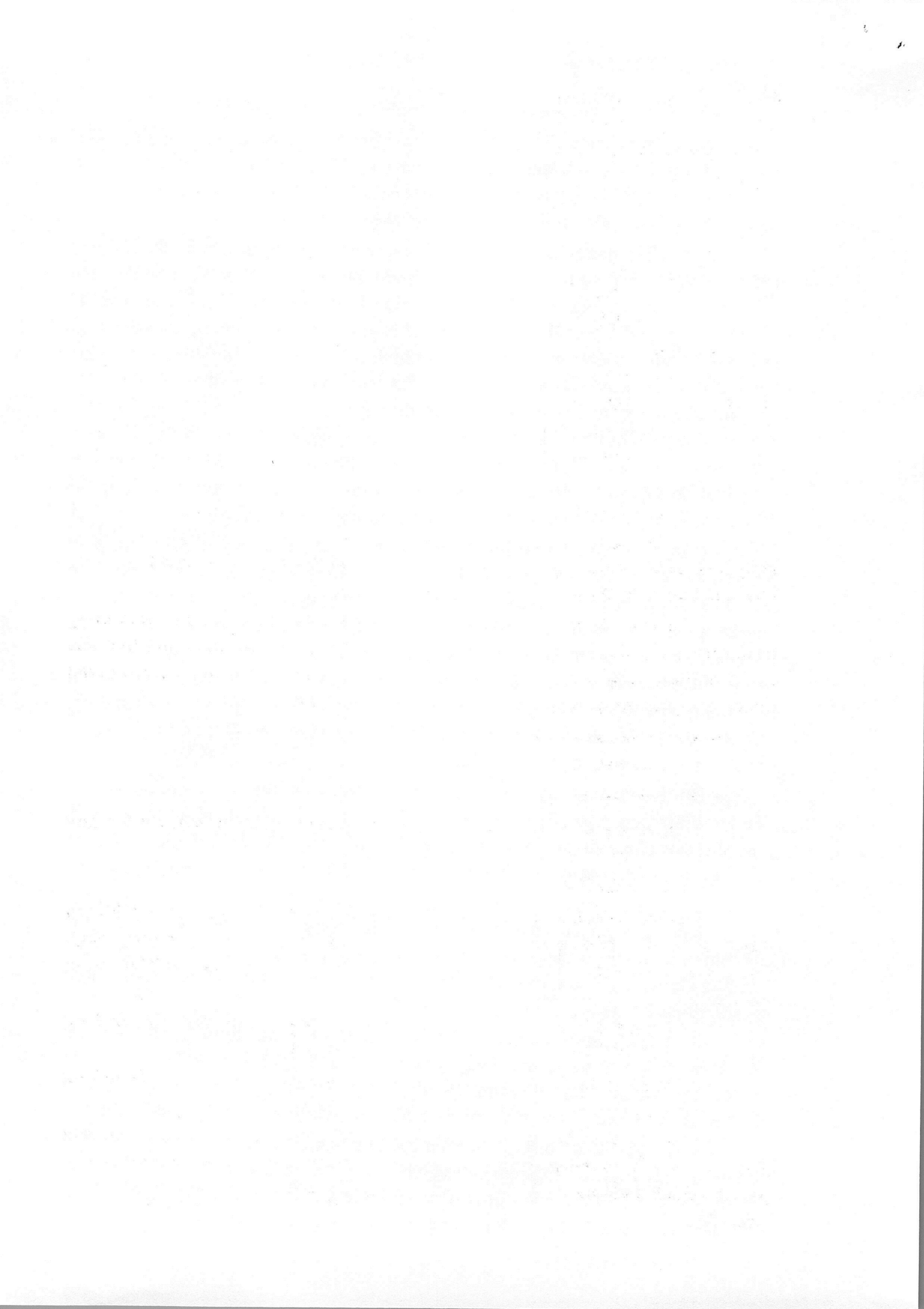
- Cụm các công trình thương mại dịch vụ được bố trí tại khu vực phía Nam tiếp giáp với khu công nghiệp Đồng Văn I mở rộng theo quy hoạch dọc trên trục đường quy hoạch rộng 38m kết nối chính từ đường QL.38 nhằm tăng khả năng tiếp cận của người dân trong khu vực cũng như khu công nghiệp liền kề phía Tây khu đất. Bố trí kết hợp với không gian cây xanh mặt nước vừa tạo điểm nhấn về cảnh quan chung, vừa tạo không gian mở kết nối tới khu vực dân cư hiện trạng phía Đông. Mật độ xây dựng 40%, tầng cao công trình từ 2-7 tầng, chỉ giới xây dựng lùi 10m so với chỉ giới đường đỏ của đường D2, đường N14, lùi 5m so với các cạnh còn lại của lô đất.

- Bố trí khu vực cây xanh thể dục thể thao trung tâm (*sân vận động*) gắn liền với khu vực trụ sở UBND phường và khu vực nhà văn hóa phường, vừa đáp ứng nhu cầu phục vụ các hoạt động thể dục thể thao, văn hóa của khu dân cư, vừa đáp ứng các hoạt động chung của phường khi có các hoạt động tập trung, cần quy mô lớn.

- Khu chức năng cấp đơn vị ở: Bố trí các công trình công cộng, vườn hoa cây xanh của nhóm ở đáp ứng nhu cầu sinh hoạt của người dân trong khu vực. Các khu chức năng của đơn vị ở được bố trí đảm bảo bán kính phục vụ trong đơn vị ở tối thiểu 300m, tối đa không quá 1.000m.

- Khu vực dân cư hiện hữu: Cải tạo chỉnh trang các khu dân cư hiện hữu theo hướng tôn trọng cấu trúc làng xóm hiện hữu, kết nối hiệu quả với các khu dân cư mới và các khu vực xung quanh. Kết nối với hệ thống giao thông toàn khu vực theo hướng đô thị hóa, đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật chung của đô thị.

- Khu vực dân cư mới: Phát triển các khu dân cư mới theo hướng hiện đại, tiện nghi, đáp ứng đa dạng nhu cầu về nhà ở và môi trường sống xanh; đáp ứng đầy đủ các công trình công cộng, dịch vụ phục vụ đơn vị ở. Mật độ xây dựng 90%, tầng cao công trình 05 tầng, chỉ giới xây dựng lùi 2m so với chỉ giới đường



đỏ của các tuyến đường kề cận. Đối với các thửa đất có cạnh tiếp giáp với phần đất cây xanh giữa các dãy nhà, chỉ giới xây dựng trùng với chỉ giới đường đỏ của lô đất, đồng thời nghiên cứu phương án kiến trúc để tạo mỹ quan đối với mặt tiền tiếp giáp với khoảng ngắt giữa các dãy nhà.

5. Thiết kế đô thị

- Cảnh quan đô thị dọc trục đường D1, D2 được định dạng mặt đứng kiến trúc, khoảng lùi xây dựng, quy định về đường nét, hình khối kiến trúc theo hướng hiện đại, đảm bảo các tiêu chí về công năng - thích dụng - kinh tế - thẩm mỹ.

- Khu vực không gian mở: Hệ thống cây xanh mặt nước được quy hoạch chủ yếu tại khu vực phía Nam, tận dụng hệ thống mặt nước hiện hữu cải tạo, liên kết với các không gian cây xanh cảnh quan của khu ở, vừa tạo không gian mở cho khu ở vừa tạo khoảng đệm giữa khu vực đô Hoành Uyển với khu vực phát triển phía Tây. Hệ thống cây xanh vườn hoa nhóm ở được bố trí phân tán đều trong khu quy hoạch, liền kề với các tuyến đường lớn, vừa đảm bảo bán kính phục vụ chung của từng khu vực vừa tăng khả năng tiếp cận của người dân.

- Các công trình công cộng, cây xanh vườn hoa, hệ thống đường giao thông trong khu quy hoạch được nghiên cứu bố trí các hạng mục cho người khuyết tật dễ dàng tiếp cận, sử dụng và được xác định cụ thể trong quá trình triển khai các bước tiếp theo.

- Khu vực các ô phố: kết hợp hài hòa giữa các mảng không gian công trình, giải pháp đối với kiến trúc dân cư hiện trạng, tổ chức cây xanh trên các tuyến đường. Hình thức kiến trúc, màu sắc, vật liệu thống nhất trên các tuyến đường trong dự án, phù hợp với cảnh quan chung của khu vực.

6. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật

6.1. Quy hoạch giao thông:

a) Giao thông đối ngoại:

Tuyến đường đô Hoành Uyển phía Đông (đường D11) có mặt cắt 6-6 quy mô 11,5m: 3m(hè) + 5,5m(lòng đường) + 3m(hè).

b) Giao thông đối nội:

- Trên cơ sở mạng lưới giao thông chính đô thị, tổ chức giao thông đối nội theo mạng lưới ô bàn cờ kết hợp với đường nội bộ đảm bảo an toàn giao thông, tính độc lập của từng cụm công trình, khả năng liên kết giữa các khu chức năng trong đô thị.

+ Mặt cắt 1-1 (đường D2) rộng 38m với quy mô: 6,0m(hè) + 10,5m(lòng đường) + 5m(GPC giữa) + 10,5m(lòng đường) + 6,0m(hè).

+ Mặt cắt 2-2 (đường N1) rộng 24m với quy mô: 5,0m(hè) + 14m(lòng đường) + 5,0m(hè).

+ Mặt cắt 3-3 (đường N9) rộng 17,5m với quy mô: 5,0m(hè) + 7,5m(lòng đường) + 5,0m(hè). Đoạn đi qua khu vực dân cư hiện trạng và nghĩa trang liệt sỹ phường Bạch Thượng có quy mô rộng 11,5m: 2,0m(hè) + 7,5m(lòng đường) + 2,0m(hè).

+ Mặt cắt 4-4 (đường N3, N6, N7, N8, N10, N11, N12, N13, N14, N15, N16, N17, N18, N19, D3, D5, D6, D8, D13) rộng 13,5m÷15,5m với quy mô: 2m÷4m(hè) + 7,5m(lòng đường) + 4m(hè).

+ Mặt cắt 5-5 (đường N5) rộng 14,5m÷19,0m với quy mô: 2m÷5m(hè) + 10,5m(lòng đường) + 2m÷3,5m(hè).

+ Mặt cắt 6-6 (đường N2, D3A, D10, D11, D14, D16) rộng 9,5m÷11,5m với quy mô: 1m÷3m(hè) + 5,5m(lòng đường) + 3m(hè).

+ Mặt cắt 7-7 (đường N4) rộng 5,5m(lòng đường).

+ Mặt cắt 8-8 (đường D7) rộng 3,0m(lòng đường).

+ Mặt cắt 9-9 (đường D4) rộng 5,0m với quy mô: 0,5m(lê) + 4,0m(lòng đường) + 0,5m(lê).

+ Mặt cắt 10-10 (đường D12) rộng 5,0m÷9,5m với quy mô: 0m÷4m(lê) + 5,0m(lòng đường) + 0m÷0,5m(lê).

+ Mặt cắt 11-11 (đường D15) rộng 4m với quy mô: 0,5m(lê) + 3,5m(lòng đường).

- Bãi đỗ xe: bố trí 04 bãi đỗ xe tính được phân bố đều trong khu quy hoạch, đảm bảo bán kính phục vụ cho các khu ở, không xây dựng công trình.

- Thiết kế quy hoạch giao thông đảm bảo liên hệ thuận tiện giữa các nhóm nhà, bảo đảm mỹ quan khu vực và tiêu chuẩn về kinh tế kỹ thuật.

6.2. Quy hoạch san nền:

- Hướng dốc chính: Từ Bắc và Nam dốc về kênh tiêu A4-6.

- Cao độ tim đường giao thông khoảng từ +2,6m ÷ +5,5m; cao độ san nền hoàn thiện cao hơn tim độ đường giao thông tại các vị trí tương ứng 0,1m. Cao độ san lấp khi thi công thấp hơn nền quy hoạch 0,3m.

6.3. Quy hoạch thoát nước mưa:

- Hướng thoát chính: từ Bắc xuống Nam, từ Tây sang Đông. Nước mưa được thu gom theo các tuyến cống dọc theo các trục đường nội bộ trong khu, kênh tiêu nước phía Đông và hồ, rồi thoát ra hệ thống kênh A4-6 phía Nam khu đất.

- Mạng lưới thoát nước mưa nội bộ được bố trí trên vỉa hè, gồm các tuyến cống tròn D300, D400, D600, D800, D1000, D1200, B400, cống hộp có B×H lần lượt là: 1,2m×1,5m, 1,5m×1,5m, 2m×2m, 2x(3m×3m).

- Hệ thống ga thu và ga thăm thiết kế dọc theo cống, khoảng cách giữa các hố ga trung bình khoảng 30m, bố trí tại các vị trí đặc biệt, vị trí chuyển hướng, thay đổi tiết diện cống...

6.4. Quy hoạch cấp nước:

- Tổng nhu cầu sử dụng nước của toàn khu vực lập quy hoạch khoảng 600m³/ng.đ (bao gồm nước cấp cho sinh hoạt, các công trình công cộng, DVTM, tưới cây, rửa đường; nước chữa cháy sẽ được tính toán cụ thể và thỏa thuận về quy mô công suất, mạng lưới đường ống, các giải pháp chữa cháy với cơ quan có thẩm quyền).

- Nguồn cấp: từ nhà máy nước sông Hồng tại xã Mộc Nam.
- Hệ thống mạng lưới cấp nước: thiết kế mạng vòng cấp nước bằng đường ống HDPE $\Phi 50, \Phi 75, \Phi 110, \Phi 150, \Phi 200, \Phi 250$.
- Cấp nước cứu hỏa: từ đường ống trên trục đường chính từ đường ống D110 trở lên của khu quy hoạch. Hạng cứu hỏa đặt tại các ngã ba, ngã tư, khoảng cách giữa các hạng cứu hỏa khoảng 150m.

6.5. Quy hoạch cấp điện:

- Tổng nhu cầu sử dụng điện trong khu vực lập quy hoạch khoảng 3.049kW.
- Nguồn điện: đấu nối từ đường điện trung thế hiện trạng trong khu vực.
- Trạm biến áp: bố trí mới 09 trạm biến áp mới dạng Kios có công suất từ 250kVA đến 500kVA được đặt tại ô đất cây xanh, bãi đỗ xe, công trình dịch vụ công cộng, đảm bảo bán kính cấp điện $\leq 300m$. Trạm biến áp hiện trạng được cải tạo, nâng công suất đảm bảo cấp điện ổn định.
- Đường điện hiện trạng được hoàn trả, đi ngầm trên hè đường D2 để đảm bảo mỹ quan chung của đô thị.
- Mạng lưới đường dây cấp điện sinh hoạt và điện chiếu sáng sử dụng loại dây đồng Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC và đi ngầm trong các tuyến ống HDPE trên vỉa hè của các tuyến đường giao thông. Đèn chiếu sáng sử dụng loại tiết kiệm năng lượng, đèn led. Chiếu sáng cảnh quan tuyến phố đi bộ, công viên, vườn dạo sẽ tiếp tục được cụ thể hoá trong các bước thiết kế tiếp theo.

6.6. Thoát nước thải và vệ sinh môi trường:

- Tổng lưu lượng nước thải của toàn khu vực lập quy hoạch khoảng $480m^3/ng.đ$ (bao gồm nước cấp cho sinh hoạt, các công trình công cộng, DVTM, giáo dục).
- Hướng thoát được chia thành 02 lưu vực chính:
 - + Khu vực phía Bắc kênh A4-6: hướng thoát chính từ Bắc xuống Nam.
 - + Khu vực phía Nam kênh A4-6: hướng thoát chính từ Nam lên Bắc.
- Mạng lưới: Nước thải được thu gom từ các nhóm nhà vào tuyến cống thoát chính rồi thu gom về trạm xử lý nước thải tập trung của khu vực có công suất $2.000m^3/ng.đ$ đặt tại khu vực phía Tây tiếp giáp với trạm bơm Bùi 1 giáp kênh A4-6 qua đường ống D400. Mạng lưới thoát nước thải được bố trí trên vỉa hè, gồm hệ thống cống có kích thước D300, D400.
- Rác thải và vệ sinh môi trường: tổ chức thu gom rác trong các nhóm nhà, tổ chức đặt các thùng đựng rác bán kính từ 200m÷300m, kết hợp với các đơn vị thu gom rác hàng ngày và vận chuyển bằng xe rác đến khu xử lý tập trung của tỉnh để xử lý.

6.7. Quy hoạch thông tin liên lạc:

- Nguồn được cấp từ tổng đài viễn thông của khu vực.

- Dây điện thoại, internet và truyền hình cáp được đi ngầm trong hào cáp kỹ thuật trên vỉa hè của các tuyến đường giao thông.

- Trong quá trình đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật của dự án, Chủ đầu tư làm việc với cơ quan cung cấp hệ thống thông tin để phối hợp thực hiện việc đầu tư hạng mục thông tin liên lạc đảm bảo đầu tư xây dựng đồng bộ.

6.8. Quy hoạch hệ thống hào cáp kỹ thuật:

Hệ thống hào kỹ thuật được thiết kế nhằm phục vụ cho hệ thống đường dây cáp điện, thông tin liên lạc đi bên trong và thuận tiện trong việc vận hành, nâng cấp sửa chữa hệ thống đường dây, được quy hoạch đi trên vỉa hè và hành lang kỹ thuật phía sau nhà. Sử dụng ống HDPE đường kính D63÷D110 kết hợp hố ga kỹ thuật (bể cáp) nối các khoảng ống.

6.9. Quản lý chất thải rắn và nghĩa trang:

- Tổng lượng CTR phát sinh trong khu vực khoảng 4 tấn/ngày.

- Tổ chức thu gom rác tại khu vực công cộng bằng các thùng đựng rác riêng. Trong các khu dân cư mới và cũ, bố trí các điểm tập kết chất thải rắn, bán kính phục vụ từ 200m÷300m, thu gom hàng ngày và được vận chuyển đến khu xử lý chất thải tập trung của địa phương. Bố trí điểm tập kết trung chuyển CTR tại khu vực gần khu xử lý nước thải phía Bắc khu đất.

- Phân loại CTR nguy hại tại nguồn và thu gom về các điểm tập kết tập trung trước khi đưa về các khu xử lý CTR nguy hại.

6.10. Đánh giá môi trường chiến lược:

Tuân thủ theo Thông tư số 01/2011/TT-BXD ngày 27/01/2011 về hướng dẫn đánh giá môi trường chiến lược trong đồ án quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị. Các giải pháp quy hoạch, giảm thiểu và quản lý tác động môi trường:

- Khu vực tạo ra tiếng ồn, khói bụi bố trí các dải cây xanh cách ly. Khu nghĩa trang hiện trạng được đóng cửa, cải tạo chỉnh trang trồng cây xanh cảnh quan trong khu.

- Có chế độ thu gom và xử lý nghiêm ngặt các chất thải nguy hại phát sinh.

- Xây dựng hệ thống thoát nước thải, xử lý nước thải sinh hoạt riêng biệt, giảm thiểu tối đa tác động đến hệ thống nước mặt và nước ngầm.

- Lập phương án thi công hợp lý, tiến hành thi công đồng bộ tránh tình trạng các hạng mục thi công sau ảnh hưởng tới các hạng mục thi công trước.

- Các dự án đầu tư phải lập báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định của pháp luật. Kiểm soát và có giải pháp giảm thiểu các tác động khi triển khai xây dựng và khi đưa dự án vào hoạt động.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

- Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định quản lý xây dựng theo Đồ án Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu nhà ở đô thị tại phường Bạch Thượng, Yên Bắc, thị xã Duy Tiên (DT-ĐT06.21)”.

- Ủy ban nhân dân thị xã Duy Tiên phối hợp với Sở Xây dựng và các đơn vị liên quan, tổ chức công bố Quy hoạch và quản lý chặt chẽ hiện trạng đất đai để thực hiện dự án đầu tư theo Quy hoạch.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, Ngành: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Công Thương, Giao thông Vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã Duy Tiên và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: 

- Như Điều 3(10);
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Các PCT UBND tỉnh;
- VPUB: LĐVP, GTXD, NN-TNMT, TH;
- Lưu VT, GTXD.

TA. - D:\DTT\DT\DT-ĐT06.21\2022\03

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Anh Chức